

Số: **650** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **26** tháng **4** năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2016  
đối với Tổng công ty Viễn thông MobiFone**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Công văn số 18494/BTC-CĐKT ngày 11/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hạch toán doanh thu bán thẻ trả trước của doanh nghiệp viễn thông;

Căn cứ Công văn số 4249/BTTTT-QLDN ngày 24/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hạch toán doanh thu bán thẻ trả trước của doanh nghiệp viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Căn cứ Công văn số 1573/MOBIFONE-KHCL ngày 18/03/2016 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone đã được kiểm toán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2016 đối với Tổng công ty Viễn thông MobiFone như sau:

1. Tổng doanh thu toàn Tổng công ty : **35.873 tỷ đồng.**

Trong đó: Công ty mẹ: **33.122 tỷ đồng**

2. Lợi nhuận sau thuế và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:

- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: **4.163 tỷ đồng**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: **25,62%.**

3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.

4. Chấp hành chế độ, chính sách pháp luật:

- Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật, không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện.

**Điều 2.** Hội đồng thành viên, Chủ tịch Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone có trách nhiệm triển khai, tổ chức quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu được giao và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLDN (05 bản).

**BỘ TRƯỞNG**



**Trương Minh Tuấn**